

提出期限: _____月 _____日()

遠足 参加承諾書

どちらかを ○ で囲んでください。

えんそく さんか 遠足 に参加することを承諾します
 こんかい えんそく さんか 今回の遠足に参加できません



参加できない場合は理由をお知らせください。

理由: _____

全て記入して、印鑑を押してから、提出期限の日までに担任にご提出ください。

_____年 _____組 _____番 児童氏名

_____ 保護者氏名



<遠足のときに注意すること>

- 持ち物には、必ず 学校名 と 名前を はっきりと書いておきましょう。
- 交通のルールを守って、きちんと並んで歩くよう ご家庭でも注意してください。
- 乗物に乗る時には、大きな声を出さずに静かに乗るよう ご家庭でも注意してください。
- お金や貴重品を持たせないでください。
- 乗物に酔いやすい場合は、家で酔い止めの薬を飲ませておいてください。

(帰りのために、酔い止めの薬を持たせてください。)

遠足 参加承諾書

Thời hạn nộp: tháng _____ ngày _____ (_____)
 提出期限 月 日

Đồng ý tham gia buổi đi du ngoạn

Khoanh tròn một trong hai khả năng bằng dấu ○.

- Đồng ý tham gia chuyến du ngoạn

- Không tham gia được chuyến du ngoạn



Trường hợp không tham gia được,
xin cho biết lý do.

Lý do:

Ông bà điền vào đầy đủ, đóng dấu và nộp cho giáo viên chủ nhiệm trước thời hạn.

Khối _____ lớp _____ số _____

Họ tên học sinh _____

Họ tên phụ huynh học sinh _____ (E) dấu

Những điểm cần lưu ý khi đi du ngoạn

- Hãy ghi rõ tên trường và họ tên vào đồ đạc mang theo.
- Gia đình nhắc nhở các em phải chấp hành luật lệ giao thông, đi đứng giữ trật tự.
- Gia đình nhắc nhở các em khi đi tàu xe không được làm ồn, phải giữ yên lặng trên tàu xe.
- Học sinh không được mang theo tiền và những đồ quý giá.
- Trường hợp học sinh dễ bị say tàu xe, ở nhà hãy để cho học sinh uống thuốc chống say trước.

(mang theo thuốc chống say xe cho chuyến đi về)